

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 09 – 9 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Chuông.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mây - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Hữu N, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp C, phường T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Tiến D và bà Nguyễn Thị Mộng X; có vợ: Lê Thị Huyền T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2025 đến ngày 09/4/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn T1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T1: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị X: Ông Lê Văn H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Trương Kim C (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Trương Kim C: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1976 – Chủ DNTN xe khách Hòa Thuận. Địa chỉ: Khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Lê Duy N1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp A, phường T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Hữu Nghĩa là tài xế xe khách của DNTN xe khách Hòa Thuận, địa chỉ số B, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/3/2025, bị cáo được phân công nhận và điều khiển xe ô tô khách giường nằm, loại 43 chỗ, biển kiểm soát 69B-003.72 đi từ trạm xe Hòa Hiệp ở phường Tân Thành, thành phố C đến Bến xe Năm Căn thuộc thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn để đón khách đi tỉnh Bình Phước.

Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe lưu thông trên tuyến Quốc lộ A, hướng Cà Mau - Cái Nước, đến đoạn còn cách Cổng Kinh Cùng thuộc ấp Lợi Đông, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau khoảng 100m, thì phát hiện phía trước có một chiếc xe ô tô con đang di chuyển cùng chiều, thời điểm này trời đang mưa, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái (theo hướng đi) để chuẩn bị vượt, thì phát hiện 01 chiếc xe máy (biển số 69B1-188.35) do ông Lê Văn T1 điều khiển chở bà Trương Kim C di chuyển theo chiều ngược lại và còn cách xe bị cáo điều khiển khoảng 5,0m thì bị cáo vẫn quyết định cho xe vượt nên đã gây tai nạn với xe máy do ông T1 điều khiển làm cho ông T1 và bà C bị thương tích nặng (sau đó đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu). Bị cáo điều khiển xe về phần đường bên phải và đến Công an xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước (nay là xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau) đầu thú.

Tại Kết luận giám định tử thi số 21/KLGĐTT-TTPY và 22/KLGĐTT-TTPY cùng ngày 22/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Văn T1 và bà Trương Kim C đều là do chấn thương sọ não nặng; bà Trương Kim C có thai trong lòng tử cung và thai nhi đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 10 phút ngày 31/3/2025 thể hiện: Địa điểm xảy ra tai nạn tại Quốc lộ A thuộc ấp Lợi Đông, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước; đoạn đường nơi xảy ra tai nạn rộng 8,0m, thẳng, mặt lộ nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Kết quả khám nghiệm: Chọn lề lộ bên phải hướng Cái Nước - Cà Mau làm lề chuẩn, điểm mốc là cột km H3-2273.

- Trục bánh trước bên trái xe ô tô, biển kiểm soát 69B-003.72 đo vào mép đường chuẩn là 4,5m; trục bánh xe sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 4,25m, đo đến cột km H3-2273 là 10m; đo đến đầu vết cày là 45,6m.

- Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 1,4m, vết cày dài 13,2m, dạng đường thẳng, có chiều hướng Cái Nước - Cà Mau, không liền nét, cuối vết cày kết thúc tại góc chân trước bên trái của xe máy, biển số 68B1-188.35.

- Vùng nâu sẫm 1 (nghi là máu) đo vào mép đường chuẩn là 2,0m, đo đến vùng nâu sẫm 2 (nghi là máu) là 5,2m.

- Vùng nâu sẫm 2 (nghi là máu) đo vào mép đường chuẩn là 2,8m, đo đến trục bánh xe trước của xe máy biển số 69B1-188.35 là 2,7m.

- Trục bánh xe trước của xe máy biển số 69B1-188.35 đo vào mép đường chuẩn là 0,5m; trục bánh xe sau của xe ô tô biển số 69B1-188.35 đo vào mép đường chuẩn là 1,1m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lúc 16 giờ 55 phút và lúc 17 giờ 25 phút ngày 31/3/2025, thể hiện:

- Phương tiện xe máy, biển số 69B1-188.35: Gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị trầy xước kích thước 0,06m, xoay theo hướng từ sau ra trước; Đầu tay côn bên trái người điều khiển bị trầy xước kích thước 0,01m; Đầu ghi đồng bên trái người điều khiển bị trầy xước kích thước 0,02m, đo cách mặt đường 1,0m; Mặt nạ trước bên trái bị trầy xước kích thước 0,04m x 0,02m; Góc chân trước bên trái người điều khiển bị trầy xước, cong theo hướng từ trước ra sau; Góc chân phụ bên trái người điều khiển bị trầy xước và cong theo hướng từ trên xuống dưới, đo cách mặt đường 0,46m; Cản sang số bị cong theo hướng từ trước ra sau, trầy xước, đo cách mặt đường 0,30m; Giá bắt gác chân sau bên trái người điều khiển bị trầy xước, đo cách mặt đường 0,40m; Đầu gác chân sau bên trái người điều khiển bị trầy xước, đo cách mặt đường 0,50m; Ốp nhựa thân xe phía sau bên trái người điều khiển bị trầy xước kích thước 0,1m x 0,03m, đo cách mặt đường 0,8m; Đầu cốt bánh sau bên trái người điều khiển bị trầy xước kích thước 0,01m x 0,01m, đo cách mặt đường 0,25m; Chân chống nghiêng bị rời khỏi vị trí cố định. Tại thời điểm khám nghiệm xe máy 69B1-188.35 đang ở số 3. Xe máy vẫn còn hoạt động.

+ Phương tiện xe ô tô khách, biển số 69B-003.72: Đèn sương mù cản trước bên trái người điều khiển bị vỡ kích thước 0,16m x 0,1m, đo cách mặt đường 0,60m; Cản trước bên trái người điều khiển bị vỡ kích thước 0,19m x 0,17m, đo cách mặt đường 0,52m; Tại vị trí cản trước bên trái người điều khiển ghi nhận vết trầy xước màu đỏ kích thước 0,06m x 0,03m, đo cách mặt đường 0,42m. Xe ô tô còn hoạt động bình thường.

Theo Công văn số 97/PC08 ngày 02/4/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cà Mau về việc phân tích lỗi đối với vụ tai nạn giao thông:

- Đối với ông Lâm Hữu N: Điều khiển xe vượt không đúng quy định là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông nói trên, được quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024: “3. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải”; và điểm e khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024: “6. Không được vượt xe trong các trường hợp sau đây: e) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không đảm bảo an toàn cho việc vượt”.

- Đối với ông Lê Văn T1: Có lỗi trong việc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, được quy định tại điểm m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024: “3. *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây: m) Điều kiện trời mưa, gió, sương, khói, bụi, mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường bộ*”.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu T2 (Chủ DNTN xe khách Hòa Thuận) đã đưa 300.000.000 đồng và ông Lê Duy N1 (cha vợ của bị cáo N) đưa 100.000.000 đồng để khắc phục cho gia đình ông T1 200.000.000 đồng và bà C 200.000.000 đồng. Gia đình các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: Gia đình các bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 18/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo Lâm Hữu N tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và ý kiến tranh luận: Khoảng 13 giờ 20 ngày 31/3/2025, bị cáo Lâm Hữu N điều khiển xe ô tô khách giường nằm, loại 43 chỗ, biển số 69B-003.72 lưu thông trên Quốc lộ A, hướng Cà Mau - Cái Nước, khi đến đoạn lộ cách Cổng Kinh Ngang thuộc ấp Lợi Đông, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (cũ) khoảng 100m, bị cáo đã điều khiển xe vượt xe khác nhưng không đảm bảo an toàn, không đúng quy định dẫn đến gây tai nạn với xe máy, biển số 69B1- 188.35, do ông Lê Văn T1 điều khiển chở bà Trương Kim C lưu thông theo chiều ngược lại, dẫn đến ông T1 và bà C tử vong. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Hữu N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ông Nguyễn Hữu T2, ông Lê Duy N1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã khắc phục cho gia đình các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước (nay là khu vực 4 – Cà Mau), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với kết quả đã điều tra của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được, thể hiện:

Khoảng 13 giờ 20 ngày 31/3/2025, bị cáo Lâm Hữu N điều khiển xe ô tô khách, biển số 69B-003.72 lưu thông trên Quốc lộ A, hướng Cà Mau - Cái Nước, khi đến đoạn lộ cách Cống Kinh Cù thuộc ấp Lợi Đông, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Lợi Đông, xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau) khoảng 100m, bị cáo điều khiển xe vượt xe khác không đảm bảo an toàn, không đúng quy định gây tai nạn cho xe máy, biển số 69B1- 188.35 do ông Lê Văn T1 điều khiển chở bà Trương Kim C lưu thông theo chiều ngược lại, làm cho ông T1 và bà C bị té dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Cà Mau tình hình diễn biến của tội phạm có chiều hướng gia tăng trong đó có các loại tội vi phạm an toàn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ và gây mất trật tự cho xã hội. Bị cáo là người bình thường, có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo làm nghề tài xế, phải biết nguyên tắc khi điều khiển xe là phải tuyệt đối an toàn, phải chú ý quan sát, không được chủ quan và khi vượt xe khác phải đảm bảo an toàn, đúng quy định nhưng bị cáo không tuân thủ nên đã gây tai nạn và dẫn đến ông Lê Văn T1, bà Trương Kim C bị tử vong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; bị cáo đã tác động đến ông Nguyễn Hữu T2 (Chủ DNTN xe khách Hòa Thuận) và ông Lê Duy N1 (cha vợ bị cáo) khắc phục cho gia đình mỗi bị hại số tiền 200.000.000 đồng; vụ việc xảy ra có phần lỗi của các bị hại, sau sự việc bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, gia đình các bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết này.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo; thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân văn trong việc xử lý vụ việc này.

[5] Do bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Mỗi gia đình bị hại đã nhận khắc phục số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm; ông Nguyễn Hữu T2 và ông Lê Duy N1 không có yêu cầu gì đối với số tiền đã khắc phục thay cho bị cáo; ngoài ra, ông T2 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do xe khách bị hư nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Nguyễn Hữu T2 – Chủ DNTN xe khách Hòa Thuận 01 xe ô tô biển số 69B-003.72 trả lại cho gia đình bị hại Lê Văn T1 01 xe máy biển số 69B1-188.35. Xét thấy, xe ô tô khách là tài sản của DNTN xe khách Hòa Thuận giao cho bị cáo điều khiển, chiếc xe máy là của các bị hại, sau sự việc, bị cáo cùng gia đình và ông T2 đã thỏa thuận bồi thường xong cho các gia đình bị hại nên việc trả lại là phù hợp.

Đối với 01 cục gù tay cầm lái, 01 phần xóp bên trong mũ bảo hiểm thu giữ tại hiện trường và 01 áo thun màu trắng thu giữ của bị cáo là những vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Hữu N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Hữu N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 31/3/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cục gù tay cầm lái, 01 phần xóp bên trong mũ bảo hiểm và 01 áo thun màu trắng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8//2025)

4. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 4 – Cà Mau;
- Phân Trại tạm giam khu vực Cái Nước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Càn

